

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIII về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Giao trách nhiệm cho các Sở, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, của đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, tích hợp đa giá trị trong kinh tế nông nghiệp để tạo ra giá trị gia tăng tối ưu trên một đơn vị diện tích canh tác thông qua chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và số hóa nông nghiệp.

2. Nâng cao vị thế, vai trò chủ thể, thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới, giảm khoảng cách giàu, nghèo giữa khu vực nông thôn và đô thị; củng cố và phát triển cộng đồng để phát huy

hiệu quả vai trò chủ thể của người dân, vai trò nòng cốt của doanh nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững;

3. Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ phù hợp và kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, có sức cạnh tranh cao và bền vững; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; môi trường cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường; quốc phòng và an ninh trật tự khu vực nông thôn được giữ vững.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giai đoạn 2021-2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 04-05%/năm, tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản đạt bình quân từ 5,5-6%/năm.

- Mở rộng và phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu, có ít nhất 03 sản phẩm trong nhóm sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh được xuất khẩu¹. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản bình quân từ 5 - 6%/năm.

- Nâng cao thu nhập người dân đến năm 2030 tăng gấp 3 lần so với 2020; giảm nghèo bền vững, duy trì mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân ít nhất 1,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm bình quân trên 3%/năm.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%, tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 80%.

- Có ít nhất 5 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 2 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 45 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có 95% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới, trong đó có 15% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 65% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Phát triển nền nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 49%.

2. Tầm nhìn đến 2050

Phấn đấu Ninh thuận trở thành một trong những tỉnh có nền nông nghiệp công nghệ cao của cả nước gắn với công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường. Nông thôn trở thành “nơi đáng sống”, văn minh, xanh, sạch, đẹp với điều kiện sống, thu nhập dân cư nông thôn tiệm cận và kết

¹ Như: nho, nha đam, măng tây, dưa lưới, tôm bố mẹ.

nối chặt chẽ, hài hoà với đô thị.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

1. Hoàn chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với lợi thế cạnh tranh và yêu cầu thị trường

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để xác định cụ thể và ưu tiên tập trung thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của từng vùng, địa phương cùng với việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo các tiêu chuẩn và yêu cầu của thị trường, gắn với số hóa vùng trồng; xây dựng cơ sở hạ tầng, tổ chức dịch vụ hỗ trợ đồng bộ, hệ thống hậu cần thông suốt; đổi mới mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị và thúc đẩy hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong từng vùng và giữa các vùng, kết nối chuỗi giá trị toàn cầu.

- Đối với nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh: Phát triển các loại cây trồng, vật nuôi và thủy sản theo Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với nhóm sản phẩm đặc thù: Tập trung phát triển các phẩm được phê duyệt tại Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với phát triển các sản phẩm đặc sản theo Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2019. Hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa; tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước đẩy mạnh thương hiệu OCOP Việt Nam trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu.

2. Tổ chức các khâu quan trọng trong sản xuất nâng cao hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương:

a) Phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản: Chỉ đạo nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu; bảo tồn và phát triển giống bản địa. Xây dựng hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh giống đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng phục vụ sản xuất đại trà.

b) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Triển khai có hiệu quả Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất giống theo hướng công nghiệp hiện đại; đẩy mạnh liên kết công tư trong cung ứng giống có chất lượng,

sạch bệnh tăng cường công tác quản lý giống nhằm tăng nhanh tỷ lệ sử dụng giống đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cho sản xuất; hỗ trợ nông dân đầu tư, áp dụng các thiết bị cơ giới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước, nhà kính, nhà lưới, chuồng trại chăn nuôi hiện đại,... gắn với các quy trình sản xuất tiên tiến, công nghệ cao. Phát triển các hình thức tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp, nâng cao trình độ cơ giới hóa, tự động hóa đồng bộ từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị; xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao, hệ thống giám sát, cảnh báo, an toàn sản xuất. Thu hút doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt, phát triển chuỗi giá trị, các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ hiệu quả.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm, sản xuất năng lượng tái tạo,...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ bảo vệ môi trường, dịch vụ đào tạo và cung cấp chuyển giao công nghệ, dịch vụ kinh doanh nông sản...). Đánh giá hiệu quả các mô hình này để rút kinh nghiệm, nhân rộng quy mô, giới thiệu công nghệ và cách quản lý mới.

c) Cơ cấu lại nông nghiệp thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu

- Về trồng trọt: Tập trung nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, có hàm lượng khoa học công nghệ; tiếp tục chuyển đổi bền vững đất trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng cạn, cây nho, táo,... gắn với chuyển đổi luân canh cây ngắn ngày trên đất lúa kém hiệu quả và đất chuyển đổi 2 vụ lúa + 1 vụ màu; tiếp tục nhân rộng mô hình tưới tiết kiệm nước, 100% diện tích trồng lúa được tưới theo quy trình nông - lộ - phơi; chấm dứt tình trạng gieo trồng cây hàng năm trái (lệch) vụ.

- Về chăn nuôi: Tập trung triển khai Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả có giá trị kinh tế cao, trong đó ưu tiên công tác lai giống gia súc (bò, dê, cừu).

- Về lâm nghiệp: Tiếp tục thực hiện chủ trương bảo vệ, phát triển rừng và làm giàu từ rừng thông qua các mô hình nông lâm kết hợp dưới tán rừng để phát triển sinh kế bền vững cho các cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng. Tập trung công tác điều tra cơ bản về rừng để đánh giá đúng diễn thế rừng, đất đai, tài nguyên động, thực vật; ứng dụng công nghệ thông tin trong điều tra rừng, quản lý tài nguyên rừng để thiết lập, quản lý, bảo vệ và phát triển diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có. Chuyên dịch cơ cấu kinh tế rừng theo hướng tăng tỷ trọng trồng rừng tập trung; tiếp tục củng cố và phát triển các mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp với chăn nuôi; mô hình kinh tế phát triển bền vững gắn với bảo vệ, khoanh nuôi và trồng rừng.

- Khai thác hải sản: Phát triển theo hướng nghề cá có trách nhiệm. Tập trung chỉ đạo sản xuất và hỗ trợ khai thác vùng khơi cho các tàu cá được cấp hạn ngạch hiện đại hóa nghề (đầu tư phát triển thiết bị, công nghệ hiện đại) khai thác

các loại hải sản có giá trị cao gắn với an ninh quốc phòng trên biển và dịch vụ hậu cần nghề cá; tổ chức lại khai thác vùng lộng và vùng bờ, trong đó tập trung hỗ trợ chuyển đổi nghề, chấm dứt các loại nghề khai thác bất hợp pháp.

- Nuôi thủy sản: Tập trung triển khai Đề án phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm tôm giống chất lượng cao của cả nước; phát triển nuôi thủy sản vùng biển nước sâu; ổn định vùng nuôi Đầm Nại theo hướng sinh thái bền vững gắn với phát triển du lịch.

3. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình nông nghiệp tiên tiến gắn với du lịch

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tập trung phát triển hoàn chỉnh chuỗi giá trị cho các ngành hàng chủ lực, ngành hàng đặc thù của các địa phương. Dựa vào các vùng chuyên canh phát triển chuỗi giá trị thông qua hợp tác xã liên kết với các doanh nghiệp chế biến hoặc thương mại và mở rộng liên kết với các vùng chuyên canh nhỏ, khuyến khích phát triển chuỗi giá trị liên xã.

- Sở Công thương: Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các địa phương tổ chức cho các chủ thể sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm đặc thù, OCOP tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung-cầu hàng hóa, phiên chợ hàng Việt, chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành, địa phương triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 gắn với hoạt động du lịch trải nghiệm nông nghiệp (vườn cây ăn quả, đồng muối, nuôi thủy sản,...), du lịch sinh thái rừng nhằm quảng bá chất lượng, thương hiệu cũng như tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp đặc thù tại chỗ của khách du lịch theo Đề án phát triển du lịch Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 03/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Phát triển kinh tế nông thôn tạo việc làm và tăng thu nhập cho dân cư nông thôn

- Sở Công thương: Nghiên cứu phát triển phù hợp các loại hình công nghiệp, dịch vụ ở khu vực nông thôn; phát triển mạnh kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn, đa dạng hóa các loại hình, quy mô... để tạo việc làm, thu hút lực lượng lao động không tham gia sản xuất nông nghiệp; xây dựng kế hoạch cụ thể để hình thành một nền kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn (xác định nhu cầu các ngành dịch vụ; tổ chức hệ thống các doanh nghiệp, hợp tác xã chuyên trách; thu hút đầu tư, phát triển thị trường; hình thành các dịch vụ công đào tạo, thông tin,...); vận động các doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ đầu tư vào nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để từng bước giảm tình trạng di cư lao động ra khỏi khu vực nông thôn.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Sở Lao động,

Thương binh và Xã hội: Hỗ trợ đào tạo, bảo vệ quyền lợi cơ bản và hiệu quả người lao động trong công tác đào tạo nghề, tiếp cận các nguồn vay ưu đãi, giúp tiếp cận thị trường lao động chính thức. Từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân phát triển kinh tế, trang trại và kinh tế hợp tác. Khuyến khích nông dân tại các vùng chuyên canh tham gia các chương trình đào tạo có chứng chỉ để sản xuất ra sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu mới của thị trường (nông nghiệp cảnh quan, nông nghiệp trách nhiệm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao,...).

5. Xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa, giữ gìn văn hóa truyền thống

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ trì phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các Sở, ngành có liên quan:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản phục vụ sản xuất và dân sinh ở nông thôn theo hướng đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện; mở rộng và hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng trung tâm cấp huyện; chú trọng đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản hiện đại cấp huyện; chủ động giải pháp thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu. Đồng thời, có cơ chế đột phá đầu tư phát triển hệ thống giao thông cho những địa bàn khó khăn, tạo sức bật để các địa phương khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế sẵn có.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn, tăng tỷ lệ chất thải rắn, nước thải sinh hoạt, bao gói thuốc bảo vệ thực vật được phân loại, thu gom và xử lý; phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên; quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như chăn nuôi, nuôi trồng và khai thác thủy sản, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý chất thải... cách xa các khu đô thị, vùng dân cư đông dân, công sở, trường học,...; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên huyện, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ, thôn trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những nơi vẫn còn gây ô nhiễm như làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác, nước thải,... Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào “nói không với rác thải nhựa”, tái sử dụng chất thải nông nghiệp đảm bảo đúng quy định về vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm, cải tạo cảnh quan môi trường; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao ở nông thôn; bảo tồn và phát huy sự đa dạng, phong phú về các giá trị văn hóa ở nông thôn, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn;

tăng cường phát huy vai trò tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải trong Nhân dân, tích cực tham gia công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và kiềm chế, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn nông thôn.

- Chủ động phòng, chống rủi ro, đảm bảo địa bàn cư trú và đời sống của cư dân nông thôn an ninh và an toàn trước thiên tai, dịch họa, dịch bệnh và các biến động bất lợi.

- Xây dựng cộng đồng vững mạnh làm nòng cốt phát triển nông thôn, sản xuất nông nghiệp: Củng cố truyền thống văn hóa tốt đẹp và quan hệ gắn kết cộng đồng đa dạng tại nông thôn để chủ động phát huy nội lực và tinh thần tự chủ, tự hào, đoàn kết, sáng tạo trong các hoạt động đời sống, phát triển kinh tế, phát triển du lịch nông thôn, tăng hiệu quả quản lý xã hội và tài nguyên thiên nhiên. Hỗ trợ và phát huy vai trò của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương, đấu tranh đẩy lùi hủ tục, văn hóa ngoại lai, không phù hợp, thiết thực phát huy các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng, quy ước, hương ước, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” nhằm tạo động lực để khơi dậy sức mạnh và nguồn lực nhân dân trong quá trình phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, quản lý và bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên, giữ gìn an ninh trật tự tại cơ sở. Ưu tiên đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác phát triển cộng đồng, phát triển nông thôn ở tất cả các cấp (nhất là ở cấp cơ sở), một cách chính quy với các chương trình và hình thức phù hợp.

V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Thực hiện đa dạng nguồn vốn huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai thực hiện Chiến lược.

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố căn cứ nội dung nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương,

đơn vị để xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện trên địa bàn, lĩnh vực đơn vị quản lý. Gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp để thực hiện các định hướng của Chiến lược và Kế hoạch này; tham gia có trách nhiệm trong công tác truyền thông, phản biện xã hội và vận động thành viên, hội viên, quần chúng Nhân dân tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tham gia đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân là thành viên tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ quan đầu mối cùng với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm, 3 năm, 5 năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện để điều chỉnh, bổ sung đối với những vấn đề mới, phát sinh, cấp thiết và xây dựng Kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo đảm bảo phù hợp, khả thi, hiệu quả, đúng quy định; đồng thời kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản hồi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, TCDNC, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

